

HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HỒNG NGHĨA



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
của cơ sở XƯỞNG MỘC**

*Địa chỉ: Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh*



Châu Thành, tháng 10 năm 2023



HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HỒNG NGHĨA

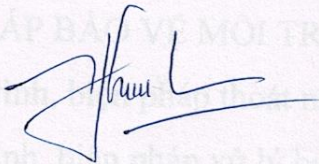
----๑๙❖๑๙----

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
của cơ sở XƯỞNG MỘC**

Địa chỉ: Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

**CHỦ CƠ SỞ**

HỘ KINH DOANH  
PHẠM THỊ HỒNG NGHĨA



Phạm Thị Hồng Nghĩa

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

CÔNG TY TNHH  
MÔI TRƯỜNG TỬ THIÊN



Lưu Chí Thiện

Châu Thành, tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XUỞNG MỘC**

---

**MỤC LỤC**

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT .....	iii
DANH MỤC BẢNG .....	iv
DANH MỤC HÌNH .....	v
Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ .....	1
1.Tên chủ cơ sở .....	1
2.Tên cơ sở .....	1
3.Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở: .....	2
4.Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở: .....	3
5.Các thông tin liên quan khác.....	4
Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, .....	5
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	5
1.Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	5
2.Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	5
Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH,.....	8
BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	8
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải .....	8
2.Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	10
3.Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	11
4.Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại .....	11
5.Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung .....	13
6.Phương pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	13
Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....	15
1.Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải: Không có .....	15
2.Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải:.....	15
3.Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	15
Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	17

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XUỞNG MỘC**

---

Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG.....	18
CỦA CƠ SỞ.....	18
1.Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở đầu tư.....	18
2.Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	18
3.Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm .....	19
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ .....	20
Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ .....	21



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XUỐNG MỘC**

**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Diễn giải</b>
1	NĐ	Nghị định
2	TT	Thông tư
3	QĐ	Quyết định
4	CP	Chính phủ
5	TTg	Thủ tướng chính phủ
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
8	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
9	QCXDVN	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
10	TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
11	BTNMT	Bộ Tài nguyên - Môi trường
12	BYT	Bộ Y tế
13	QTMT	Quan trắc môi trường
14	ĐTM	Báo cáo đánh giá tác động môi trường
15	CTR	Chất thải rắn
16	CTNH	Chất thải nguy hại
17	HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
18	BTCT	Bê tông cốt thép
19	CTRYT	Chất thải rắn y tế

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1. Các hạng mục, công trình của cơ sở.....	4
Bảng 2. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí khu vực cổng cách xưởng sản xuất khoảng 50m .....	6
Bảng 3. Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở.....	12
Bảng 4. Số lượng bình chữa cháy bố trí tại cơ sở.....	14
Bảng 5. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí .....	15
Bảng 6. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn .....	16
Bảng 7. Giá trị giới hạn đối với độ rung .....	16
Bảng 8. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí tại khuôn viên của cơ sở .....	17
Bảng 9. Dự toán kinh phí thực hiện quan trắc môi trường không khí hàng năm .	19



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XỬ LÝ MỘC**

---

**DANH MỤC HÌNH**

Hình 1.	Sơ đồ vị trí của cơ sở trên bản đồ vệ tinh .....	2
Hình 2.	Quy trình sản xuất tại cơ sở .....	3
Hình 3.	Thu mẫu không khí khu vực sản xuất .....	7
Hình 4.	Quy trình xử lý nước thải của hầm tự hoại .....	9

## Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

### 1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: **Hộ kinh doanh Phạm Thị Hồng Nghĩa**
- Địa chỉ văn phòng: Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (Bà) Phạm Thị Hồng Nghĩa. Chức vụ: Chủ hộ kinh doanh.
- Điện thoại: 0939066268
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Hộ kinh doanh Phạm Thị Hồng Nghĩa số 58C8004439 do Phòng Tài chính – Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp lần đầu ngày 05/6/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/10/2019.
- Mã số thuế: 2100466817

### 2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: **Xưởng mộc**
- Địa điểm cơ sở: Cơ sở có địa chỉ tại Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thuộc thửa đất số 2412 tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tứ cận khu đất như sau:

- + Bắc giáp với hồ nuôi cá
- + Nam giáp với nhà dân
- + Đông giáp với đường Nguyễn Thiện Thành
- + Tây giáp với nhà dân

Vị trí hoạt động của cơ sở được thể hiện (ảnh vệ tinh) trong sơ đồ sau:



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XƯỞNG MỘC**

---



(Tọa độ 9°55'29.8"N 106°21'15.2"E)

*Hình 1. Sơ đồ vị trí của cơ sở trên bản đồ vệ tinh*

Khu vực của cơ sở được giới hạn bởi các điểm góc tọa độ như sau:

- Quy mô của cơ sở:

+ Căn cứ Luật đầu tư công, Khoản 3 điều 10 và căn cứ khoản 4 mục IV Phụ lục I nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu Tư Công với vốn đầu tư của cơ sở là 500.000.000 đồng, Cơ sở được xác định thuộc Nhóm C.

+ Căn cứ mục 2, Phụ lục V nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Cơ sở nhóm III.

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 39 và Khoản 4 Điều 41 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 thì cơ sở thuộc đối tượng phải lập báo cáo đề xuất cấp GPMT trình Phòng tài nguyên và Môi trường xem xét và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép môi trường.

### **3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:**

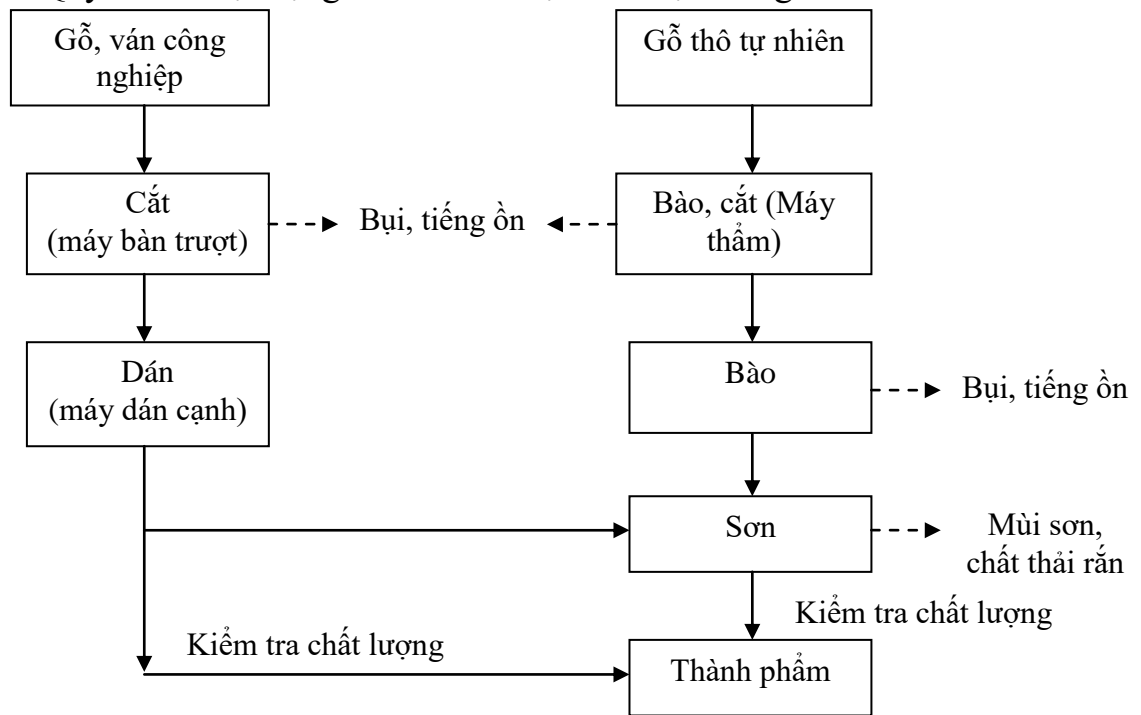
#### **3.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

- Công suất hoạt động gia công các sản phẩm từ gỗ khoảng 30 phẩm/tháng bao gồm: bàn, ghế, tủ,...

- Công nhân làm việc tại cơ sở: 10 người.
- Quy mô: cơ sở được xây dựng với diện tích 300 m<sup>2</sup> trên khu đất có tổng diện tích là 2.412 m<sup>2</sup> tọa lạc tại Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

### **3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở**

- Quy trình hoạt động của cơ sở được thể hiện trong sơ đồ sau:



*Hình 2. Quy trình sản xuất tại cơ sở*

#### **Thuyết minh quy trình:**

Gỗ, ván công nghiệp hoặc gỗ tự nhiên được nhập về từ nguồn nguyên liệu trong nước. Sau đó được nhập kho để bảo quản khi có đơn đặt cơ sở sẽ thiết kế và thực hiện gia công theo yêu cầu của khách hàng. Sau công đoạn gia công tạo ra thành phẩm khi đó sản phẩm sẽ được tiến hành kiểm tra chất lượng và xuất kho giao đến khách hàng.

### **3.3. Sản phẩm của cơ sở**

Cơ sở cung cấp các sản phẩm với công suất khoảng 20 sản phẩm/tháng bao gồm: tủ, giường, bàn, ghế,...

## **4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:**

### **4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu**

Nguyên liệu sử dụng trong hoạt động của cơ sở chủ yếu là các loại gỗ



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XUỞNG MỘC**

khoảng 30 m<sup>3</sup>/tháng được cơ sở nhập từ các nguồn nguyên liệu gỗ trong và ngoài nước có đầy đủ các loại giấy theo quy định.

**4.2. Điện năng**

- Nhu cầu sử dụng điện 2.200 kWh/tháng. Việc sử dụng điện phục vụ cho mục đích thắp sáng và hoạt động của các loại máy móc, thiết bị tại cơ sở.

**4.3. Nhu cầu sử dụng nước**

- Nhu cầu tiêu thụ nước phục vụ sinh hoạt tại cơ sở: 1m<sup>3</sup>/ngày. Số lượng công nhân làm việc tại cơ sở 10 người.

- Trong quá trình hoạt động cơ sở không phát sinh nước thải sản xuất.

**5. Các thông tin liên quan khác**

***Các hạng mục công trình của cơ sở***

Áp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thuộc thửa đất số 2412 tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong đó, khu vực cơ sở đã hoàn thiện với kết cấu BTCT, tường gạch, vách tôn, mái lợp tôn, nền xi măng.

Các hạng mục, công trình của cơ sở như sau:

*Bảng 1. Các hạng mục, công trình của cơ sở*

<b>Số TT</b>	<b>Tên hạng mục công trình chính</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>
1	Phòng trưng bày	128
2	Khu sản xuất	96,25
3	Phòng nghỉ trực	28,2
4	Kho dụng cụ	10,5
5	Phòng sơn	16,725
6	Phòng phơi	16,725
7	Nhà vệ sinh	3,6
<b>Tổng cộng</b>		<b>300.000</b>

## **Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Hiện nay chưa có quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường tỉnh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Hộ kinh doanh Phạm Thị Hồng Nghĩa số 58C8004439 do Phòng Tài chính – Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp lần đầu ngày 05/6/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/10/2019.

Vị trí thực hiện cơ sở tại Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thuận lợi trong giao thông vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm. Mặt khác lợi thế của huyện Châu Thành là nằm tiếp giáp với thành phố Trà Vinh, có các tuyến giao thông đường bộ và đường thủy quan trọng chạy qua, tạo thành mạng lưới khép kín giúp cho việc giao lưu kinh tế, văn hóa – xã hội với các vùng lân cận rất thuận lợi.

Cơ sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Cơ sở đã được xây dựng trước đó nên không có giai đoạn xây dựng, góp phần giảm thiểu một phần các tác động môi trường.

- Tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân, cải thiện đời sống một lượng lớn nhân dân trong vùng, qua đó góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế vùng nông thôn.

- Tạo ra nguồn lợi nhuận cho cơ sở, đóng góp cho ngân sách địa phương.

Do vậy, việc thực hiện của “Xưởng mộc” là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch cũng như chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh.

### **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

#### ***2.1. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường nước***

Trong quá trình hoạt động của cơ sở không có phát sinh nước thải công nghiệp. Do đó, hoàn toàn không gây các tác động tiêu cực và sức ép lên khả



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XUỞNG MỘC**

năng chịu tải của môi trường nước.

**2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường không khí**

Trong quá trình hoạt động của cơ sở không phát sinh khí thải công nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động cơ sở có phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông, mùi sơn phát sinh trong quá trình sơn.

Nhìn chung, đây là các nguồn thải phát sinh với tần suất không liên tục, tải lượng chất ô nhiễm rất thấp, nên không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường không khí. Để đánh giá chất lượng môi trường không khí xung quanh cơ sở đã phối hợp với đơn vị có chức năng thực hiện lấy mẫu thử nghiệm không khí khu vực sản xuất như sau:

- Vị trí thu mẫu: Không khí khu viên của cơ sở
- Thời gian lấy mẫu: 29/9/2023
- Chỉ tiêu thử nghiệm: Bụi, tiếng ồn, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO

*Bảng 2. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí khu vực công cách xưởng sản xuất khoảng 50m*

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
1	Tiếng ồn	dBA	56,4	-	<b>70</b>
2	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,18	<b>0,3</b>	-
3	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,077	<b>0,35</b>	-
4	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,085	<b>0,2</b>	-
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	5,41	<b>30</b>	-

*Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo*

**\* Ghi chú:**

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn áp dụng đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ.
- QCVN 05: 2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (trung bình 1 giờ).

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XƯỞNG MỘC**

---

\* **Nhận xét:** Môi trường chất lượng không khí khu vực sản xuất của cơ sở có chất lượng tốt, tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

Như vậy, tại thời điểm lập báo cáo chất lượng môi trường không khí xung quanh khu vực cơ sở có chất lượng tốt, chưa có dấu hiệu ô nhiễm.



*Hình 3. Thu mẫu không khí khu vực sản xuất*

### **Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

#### **1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải**

##### ***1.1. Thu gom và thoát nước mưa:***

- Nước mưa chảy tràn phần mái nhà của cơ sở một phần chảy tràn xuống ao và một phần nước mưa tự thấm trên nền đất.
- Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng nước mưa chảy tràn:
  - + Vệ sinh sân bãi, đường nội bộ. Tần suất thực hiện 01 lần/ngày.
  - + Các loại chất thải rắn được tập kết đúng nơi quy định để hạn chế nguồn gây ô nhiễm cho nước mưa chảy tràn.

##### ***1.2. Thu gom, thoát nước thải:***

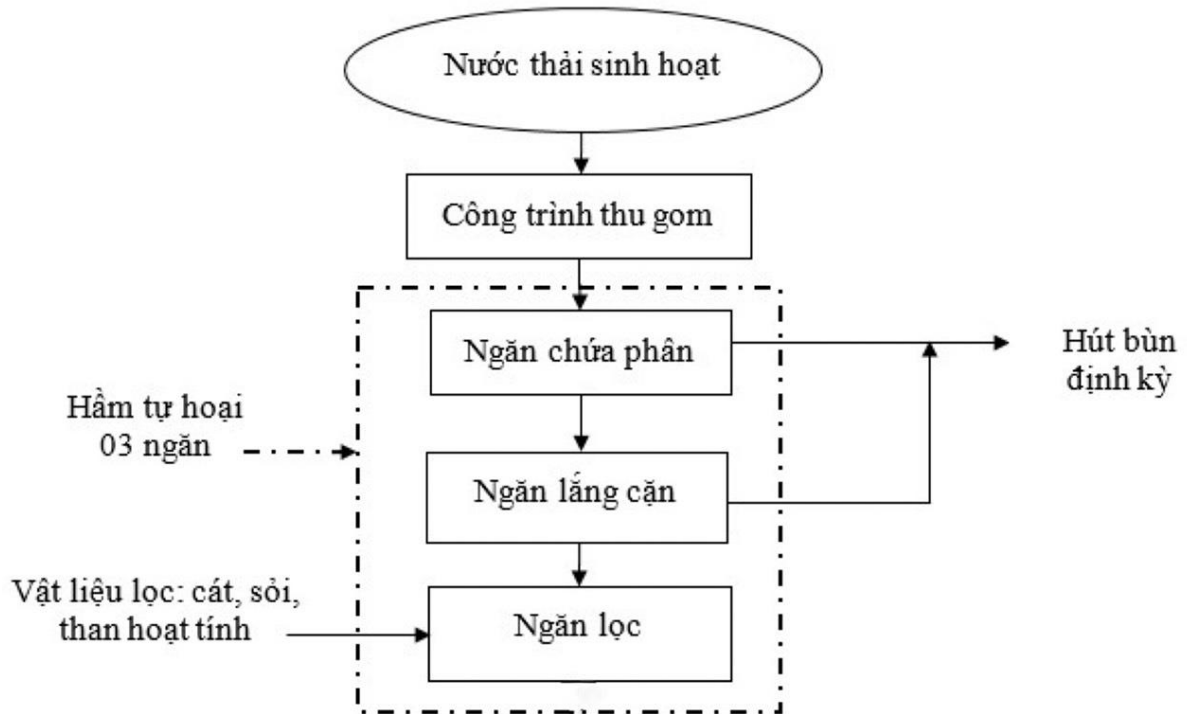
- Trong quá trình hoạt động cơ sở không phát sinh nước thải sản xuất.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực vệ sinh của nhân viên khoảng 1 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được xử lý bằng hệ thống bể tự hoại 3 ngăn.
  - Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt
    - + Hàm tự hoại thể tích hàm tự hoại với thể tích 4m<sup>3</sup>.
    - + Đường ống ngầm PVC D110.
    - + Hố ga BTCT, đập nắp BTCT.
  - + Độ dốc của hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt 0,25%, đảm bảo hướng thoát hướng về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

##### ***1.3. Xử lý nước thải***

- Trong quá trình hoạt động cơ sở không phát sinh nước thải sản xuất.
- Nước thải sinh hoạt tại cơ sở sẽ được xử lý bằng hàm tự hoại nguyên lý hoạt động theo sơ đồ sau:



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XUỐNG MỘC**



*Hình 4. Quy trình xử lý nước thải của hầm tự hoại*

\* **Thuyết minh quy trình:** Bể tự hoại là công trình đồng thời làm 02 chức năng bao gồm lắng và phân huỷ cặn lắng.

Cặn lắng được giữ lại trong bể từ 6 - 8 tháng, dưới ảnh hưởng của các sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ sẽ bị phân huỷ từ từ. Hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại đạt 60 - 65% cặn lơ lửng SS và 20 - 40% BOD. Quy trình hoạt động của bể cụ thể như sau:

+ Ngăn chứa và phân huỷ kỵ khí: Có thể tích tối thiểu chiếm  $\frac{1}{2}$  tổng thể tích của hầm tự hoại, đây là ngăn tiếp nhận trực tiếp dòng thải. Thành phần, đặc tính của nước thải sinh hoạt là chứa nhiều chất hữu cơ, cặn lơ lửng hòa tan và không tan trong nước, chứa nhiều hàm lượng Nitơ và photpho tồn tại dưới các dạng hợp chất muối.

+ Do đó, tại đây dưới tác động của trọng lực phân cặn có tỷ trọng lớn được lắng xuống đáy bể và giữ lại; các thành phần ô nhiễm sẽ được xử lý bằng các loại vi sinh vật yếm khí tồn tại dưới đáy bể, chúng phân huỷ các hợp chất hữu cơ, các thành phần muối amoni thành các khí tự do, tách ra khỏi nước, làm giảm hàm lượng ô nhiễm từ 40% - 45%. Phần váng nổi tích lũy trên bề mặt cũng sẽ được tính toán và hút định kỳ cùng với lượng cặn đã phân huỷ trong bể.

+ Nước thải tiếp tục theo dòng chảy sang ngăn thứ hai ngăn lắng. Thể tích của ngăn lắng chiếm  $\frac{1}{4}$  tổng thể tích của hầm tự hoại. Dòng nước thải sau khi được xử lý kỵ khí tại ngăn chứa được dẫn vào ngăn lắng nhằm loại bỏ tiếp

tục lượng chất rắn lơ lửng còn trong dòng thải và sinh ra từ quá trình phân hủy của vi sinh vật. Ở ngăn này, các chất hữu cơ trong nước thải và bùn cặn đã lắng, chủ yếu là các Hydrocacbon, đạm, béo,... được phân hủy bởi các vi khuẩn kỵ khí và các loại nấm men. Nhờ vậy, cặn lên men, bớt mùi hôi, giảm thể tích. Chất không tan chuyển thành chất tan và chất khí (chủ yếu là CH<sub>4</sub>, CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>,...).

+ Ngăn lọc: Thể tích chiếm ¼ tổng thể tích của hầm tự hoại. Tại đây, toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải được loại bỏ bằng vật liệu lọc.

- Xử lý bùn thải phát sinh từ hầm tự hoại: Thực hiện thuê đơn vị có chức năng hút bùn thải hầm tự hoại và xử lý đúng quy định.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

### **2.1. Công trình thu gom khí thải trước khi được xử lý**

Quá trình hoạt động xưởng mộc không phát sinh khí thải công nghiệp. Do đó, cơ sở không lắp đặt công trình thu gom khí thải tại cơ sở.

### **2.2. Công trình xử lý bụi, khí thải đã được xây dựng, lắp đặt**

Quá trình hoạt động cơ sở không phát sinh khí thải công nghiệp chỉ phát sinh bụi. Do đó, cơ sở không lắp đặt công trình xử lý khí thải.

Bên cạnh đó cơ sở thiết kế tường bao quanh khu vực cơ sở và khu vực xưởng được bao quanh bằng vách tôn để hạn chế việc phát sinh bụi, cơ sở bố trí máy hút bụi trong khu vực sản xuất nhằm hạn chế phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

### **2.3. Các biện pháp xử lý bụi, khí thải khác**

- Sân và đường nội bộ được bê tông hóa, giảm thiểu phát sinh bụi từ mặt đường khi có phương tiện di chuyển.

- Định kỳ vệ sinh sân và đường nội bộ với tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.

- Tăng cường mật độ cây xanh và xung quanh khu vực cơ sở được xây tường bao quanh nhằm giảm thiểu phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Cơ sở được thiết kế thông thoáng, có trang bị máy hút bụi.

- Tăng cường công tác vệ sinh khu vực cơ sở và những nơi phát sinh mùi hôi, đặc biệt là khu vực nhà vệ sinh, thùng chứa CTR.

- Thực hiện đầy đủ chế độ kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng trang thiết bị tại Cơ sở.

### **3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

#### **3.1. Công trình lưu giữ chất thải rắn**

##### **a) Chất thải rắn sinh hoạt**

Số lượng thiết bị, phương tiện thu gom và lưu chứa CTR sinh hoạt được trang bị tại cơ sở được bố trí cụ thể như sau: Bố trí 01 thùng rác nhựa HDPE tại khu vực sinh hoạt của công nhân.

##### **b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

Số lượng thiết bị, phương tiện thu gom và lưu chứa CTR công nghiệp thông thường tại cơ sở được thu gom vào bao và bố trí khu vực chứa tại khu vực của cơ sở.

#### **3.2. Chung loại, khối lượng chất thải rắn thông thường**

##### **a) Chất thải rắn sinh hoạt**

Chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở phát sinh như: đồ ăn, thực phẩm hư hỏng,... phát sinh khoảng 10kg/ngày.

##### **b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của cơ sở khoảng 1.000kg/tháng (dăm bào gỗ, mùn cưa,...).

#### **3.3. Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

##### **a) Chất thải sinh hoạt**

- Tại Cơ sở thực hiện phân loại và bỏ vào thùng rác được bố trí tại khu vực của cơ sở. Sau đó sẽ thu gom vào bỏ vào thùng rác phía trước cơ sở để đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân làm việc trong công tác bảo vệ môi trường, tuyệt đối không vứt rác bừa bãi trong khu vực xung quanh.

##### **b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

- Cơ sở sẽ thu gom vào bao và bố trí tại khu vực của cơ sở sau đó bán cho cá nhân có nhu cầu trong khu vực.

### **4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

#### **4.1. Công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

- Bố trí thiết bị lưu chứa CTNH:

+ Thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, đảm bảo lưu giữ trong các bao



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XUỞNG MỘC**

bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp.

- + Bố trí 01 thùng rác nhựa có nắp đậy kín và dán mã chất thải nguy hại.
- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường: với diện tích khoảng 02 m<sup>2</sup>.

+ Kết cấu xây dựng của khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại cụ thể như sau:

- Nền bằng bê tông kiên cố, bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.
- Vách tường bằng bê tông kiên cố, mái lợp tole. Đảm bảo chất thải không bị tác động bởi yếu tố thời tiết (nắng, mưa,...).
- Bên trong có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa và loại/mã chất thải được lưu trữ.

**4.2. *Chủng loại, tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh***

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở khoảng 05 kg/năm bao gồm các loại được liệt kê trong bảng sau:

*Bảng 3. Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở*

<b>Mã chất thải</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Mã EC</b>	<b>Mã Basel (A)</b>	<b>Mã Basel (Y)</b>	<b>Tính chất nguy hại</b>	<b>Trạng thái tồn tại thông thường</b>	<b>Kí hiệu phân loại</b>
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	20 01 21	A1030	Y29	Đ, ĐS	Rắn	NH
18 02 01	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	15 02 02	A3020 A3140 A3150	Y8 Y41 Y42	Đ, ĐS	Rắn	KS

*(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)*

#### **4.3. Công trình xử lý chất thải nguy hại**

- Tại cơ sở thực hiện bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.
- Khi khối lượng phát sinh nhiều cơ sở sẽ thuê đơn vị để chuyển giao chất thải nguy hại tại cơ sở, thực hiện xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

##### *a) Các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung*

- Đảm bảo thời gian hoạt động trong khoảng từ 07 giờ đến 11 giờ và từ 13 giờ đến 17 giờ 00 hàng ngày.
- Các máy móc hoạt động tại cơ sở phải đảm bảo đạt các yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.
- Sử dụng các thiết bị có công nghệ tiên tiến, hiện đại nhằm đảm bảo được chất lượng sản phẩm và giảm thiểu được tối đa phát sinh các tác động đến môi trường, đặc biệt là tiếng ồn.

##### *b) Quy chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung*

- Đối với tiếng ồn: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);
- Đối với độ rung: áp dụng QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ).

#### **6. Phương pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

##### *a) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ*

- Bố trí bình chữa cháy tại khu vực xưởng của cơ sở theo đúng quy định của Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an, Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an.
- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên, định kỳ và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố.
- Đường nội bộ đảm bảo thông suốt cho phương tiện chữa cháy thao tác, đảm bảo các tia nước từ xe cứu hỏa có thể khống chế được nguồn lửa phát sinh ở bất kỳ vị trí nào trong Cơ sở.

- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XUỞNG MỘC**

---

được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân viên trong công tác phòng cháy chữa cháy.

*Bảng 4. Số lượng bình chữa cháy bố trí tại cơ sở*

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tình trạng</b>
1	Bình khí CO <sub>2</sub> chữa cháy loại MT5	02	90%
2	Bình bột chữa cháy	02	90%

*b) Tai nạn lao động*

*✓ Biện pháp phòng ngừa*

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ nhóm vi phạm.

- Đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc cho người mới được tuyển dụng;

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người lao động;

*✓ Biện pháp ứng phó*

- Khi phát hiện sự cố người phát hiện cần nhận biết được mức độ nguy hiểm của tai nạn và thông báo cho ban quản lý, thực hiện thao tác cứu chữa người bị tai nạn.

- Có chấn thương không nguy hiểm đến tính mạng: Sơ cứu tại chỗ nhanh chóng chuyển đến cơ sở y tế gần nhất. Tai nạn nghiêm trọng sơ cứu tại chỗ, gọi cấp cứu theo số 115 và làm theo hướng dẫn của y tế. Nếu huy động được phương tiện, nhanh chóng chuyển đến cơ sở để cấp cứu.

## Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

**1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:** Không có

**2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải:**

- Nguồn phát sinh: Trong quá trình hoạt động cắt, bào gỗ ván

- Khí thải phát sinh tại cơ sở, nguồn tiếp nhận là môi trường không khí xung quanh.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

*Bảng 5. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí*

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 05:2023/BTNMT
1	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	350
2	CO	µg/m <sup>3</sup>	30.000
3	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	200
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/m <sup>3</sup>	300

Vị trí lấy mẫu: tại Xưởng mộc thuộc Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, có tọa độ như sau (hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30'): X= 1097676, Y= 593476

Phương thức xả khí thải: gián đoạn.

**3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung: Phát sinh từ quá trình hoạt động của thiết bị máy móc tại cơ sở và phương tiện lưu thông trong khu vực cơ sở.

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và độ rung:

+ Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XUỞNG MỘC**

---

*Bảng 6. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn*

<b>STT</b>	<b>Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)</b>	<b>Giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT (dBA)</b>
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70

+ Giá trị giới hạn đối với độ rung: QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

*Bảng 7. Giá trị giới hạn đối với độ rung*

<b>STT</b>	<b>Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)</b>	<b>Giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT (Mức gia tốc rung cho phép, dB)</b>
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70

### Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Chủ cơ sở phối hợp với Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện (đơn vị tư vấn) và Trung tâm nghiên cứu và tư vấn môi trường thực hiện quan trắc chất lượng môi trường không khí cụ thể như sau:

- Vị trí lấy mẫu:
- Vị trí thu mẫu: Không khí khu viên của cơ sở
- Thời gian lấy mẫu: 29/9/2023
- Chỉ tiêu thử nghiệm: Bụi, tiếng ồn, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO

*Bảng 8. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí tại khuôn viên của cơ sở*

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
1	Tiếng ồn	dBA	56,4	-	<b>70</b>
2	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,18	<b>0,3</b>	-
3	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,077	<b>0,35</b>	-
4	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,085	<b>0,2</b>	-
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	5,41	<b>30</b>	-

*Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo*

**\* Ghi chú:**

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn áp dụng đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ.
- QCVN 05: 2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (trung bình 1 giờ).

**\* Nhận xét:** Môi trường chất lượng không khí khu vực sản xuất của cơ sở có chất lượng tốt, tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

## Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở đầu tư

Công trình xử lý chất thải xây dựng tại cơ sở chỉ có hầm tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt có phát sinh nước thải rất ít và được xử lý bằng hầm tự hoại, thuê hút hầm định kỳ không xả nước thải ra môi trường do đó cơ sở không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

### 2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

#### 2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Căn cứ Công văn số 964/KSONMT-CN&NH ngày 11/4/2023 của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường về việc hướng dẫn thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải; Phụ lục II và XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ.

#### 2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục

Căn cứ theo Điều 97 và Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Căn cứ theo kết quả đánh giá, dự báo các nguồn thải phát sinh từ cơ sở, thì cơ sở không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải, bụi khí thải tự động, liên tục.

#### 2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở

Thực hiện quan trắc môi trường không khí của xưởng mộc, cụ thể như sau:

➤ **Vị trí quan trắc:**

- Khuôn viên của cơ sở
- Tần suất quan trắc: 01 năm/lần
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
  - + QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ XƯỞNG MỘC**

---

**3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm**

Căn cứ theo chương trình quan trắc của xưởng mộc đơn giá được áp dụng theo Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm tại cơ sở được dự toán cụ thể như sau:

*Bảng 9. Dự toán kinh phí thực hiện quan trắc môi trường không khí hàng năm*

<b>STT</b>	<b>Tên thông số</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>
1	Tiếng ồn	Mẫu	1	200.361	200.361
2	Bụi	Mẫu	1	302.990	302.990
3	NO <sub>2</sub>	Mẫu	1	456.710	456.710
4	SO <sub>2</sub>	Mẫu	1	547.770	547.770
5	CO	Mẫu	1	662.378	662.378
<b>Tổng cộng</b>					<b>2.170.209</b>



**Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA  
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Trong 02 năm gần nhất trước thời điểm lập báo cáo đến nay, chủ cơ sở có tiếp đoàn kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường ngày 22/9/2023 qua kiểm tra thực tế tại cơ sở còn tại một số nội dung thực hiện như sau:

- Cơ sở đã tiến hành lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và nộp về Phòng tài nguyên và Môi trường.
- Che chắn bằng vách tôn xung quanh khu vực sản xuất của cơ sở.
- Bố trí 01 thùng rác thu gom rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt
- Rác thải sinh hoạt liên hệ ký kết hợp đồng thu gom. Rác thải công nghiệp (dăm bào gỗ, mùn cưa,..) được thu gom và bán cho các cá nhân.
- Cơ sở đã triển khai thực hiện các nội dung theo biên bản kiểm tra đúng với thời gian của biên bản kiểm tra ngày 22/9/2023.

### **Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

- Hộ kinh doanh Phạm thị Hồng Nghĩa cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho cơ sở.

- Hộ kinh doanh Phạm thị Hồng Nghĩa cam kết xử lý các loại chất thải phát sinh tại cơ sở đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan, cụ thể như sau:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng hầm tự hoại và thuê đơn vị hút hầm định kỳ.

+ Đối với nước mưa chảy tràn: Thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát, đảm bảo nước mưa không bị ô nhiễm và chảy tràn ra môi trường.

+ Đối với chất thải rắn (chất thải thông thường và chất thải nguy hại): Thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý chất thải tại nguồn, thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định. Đảm bảo công tác quản lý và xử lý chất thải rắn đúng theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Đối với các nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung: Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn và độ rung.

• Đối với tiếng ồn: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);

• Đối với độ rung: áp dụng QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ).

+ Đối với chương trình quan trắc môi trường đã đề xuất: Thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc môi trường và có chế độ báo cáo về cơ quan quản lý theo đúng quy định.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**  
**Số: 58C8004439**

*Đăng ký lần đầu, ngày 05 tháng 06 năm 2019*  
*Đăng ký thay đổi lần thứ 01, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

1. Tên hộ kinh doanh: **XUỐNG MỘC**
2. Địa điểm kinh doanh: Ấp Tri Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.  
Điện thoại: 0939066268. Fax: .  
Email: Website: .
3. Ngành, nghề kinh doanh: CÔNG NGHIỆP CHÉ BIẾN (Sản xuất đồ gỗ trang trí nội ngoại thất); THƯƠNG NGHIỆP (Mua bán đồ gỗ trang trí nội ngoại thất, thiết bị, vật liệu đồ gỗ trang trí nội ngoại thất; XÂY DỰNG (Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp).
4. Vốn kinh doanh: **500.000.000 đồng.**
5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh: **PHẠM THỊ HỒNG NGHĨA** Giới tính: Nữ  
Sinh năm: 01/01/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Chứng minh nhân dân số: 334017857  
Ngày cấp: 21/8/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh  
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND)  
Số giấy chứng thực cá nhân: Ngày cấp: Nơi cấp:  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 38A đường Võ Thị Sáu, khóm 4, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.  
Chỗ ở hiện tại: 38A đường Võ Thị Sáu, khóm 4, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
6. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (nếu có)

TT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Giá trị phần góp vốn (VNĐ)	Tỷ lệ góp vốn	Số giấy CMND (chứng thực CN hợp pháp khác)	Ghi Chú



Ký Thanh Dừng

**II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

- 1. Thửa đất:**
- a) Thửa đất số: 2412, tờ bản đồ số: 7
  - b) Địa chỉ: ấp Trĩ Phong, Xã Hòa Lợi, Huyện Châu Thành, Trà Vinh
  - c) Diện tích: 790 m<sup>2</sup>, (bảng chữ: Bảy trăm chín mươi mét vuông)
  - d) Hình thức sử dụng: ruộng: 790 m<sup>2</sup>; chung: Không m<sup>2</sup>
  - e) Mục đích sử dụng: - Đất ở 300,0 m<sup>2</sup>, - Đất chuyển trồng lúa nước: 490,0 m<sup>2</sup>
  - f) Thời hạn sử dụng: - Đất ở: Lâu dài; - Đất chuyển trồng lúa nước: 31/05/2023
  - g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDD như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 300,0m<sup>2</sup>; Công nhận QSDD như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 490,0m<sup>2</sup>
- 2. Nhà ở:** -/-
- 3. Công trình xây dựng khác:** -/-
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng:** -/-
- 5. Cây lâu năm:** -/-
- 6. Ghi chú:**

Thửa đất có 93,0m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông  
 Diện tích thửa đất chưa được đo đạc chính xác

**III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**



Châu Thành, ngày 09 tháng 12 năm 2013  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

**KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Điều

Số vào sổ cấp GCN: CH03357

<b>IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận</b>	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Tỷ lệ: 1/5000



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



# GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

## QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất  
**Ông: LÊ VĂN CÀN**  
Năm sinh: 1985, CMND số: 334194592  
Địa chỉ thường trú: ấp Lạc Hòa, xã Thành Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

BỘ 615616

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
 <p data-bbox="1252 1433 1332 1892">Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bỏ dấu bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải làm báo ngay với cơ quan cấp Giấy.</p>  <p data-bbox="1324 1209 1348 1400">7939513026345</p>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2017 tại Công ty TNHH Kiến Trúc Nội Thất Trà Vinh, chúng tôi gồm:

**Bên cho thuê đất (sau đây gọi là bên A)**

Ông **Lê Văn Cảnh**

Sinh năm 1985

Chung minh nhân dân số 334194592 cấp ngày 13/12/2016 tại công an tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ thường trú: Lạc Hòa, Thanh Hóa Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh

**Bên thuê đất (sau đây gọi là Bên B): CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT TRÀ VINH**

Địa chỉ: 38A, đường Võ Thị Sáu, Phường 3, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Mã số thuế: 2100460188

Điện thoại: 074 3859388 – 0939168388

Người đại diện: Ông **Lê Công Trứ** Chức vụ: Giám Đốc

Số TK: /351000057127 mở tại ngân hàng: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam -

Chi Nhánh Trà Vinh

**Thửa đất cho thuê**

Địa chỉ: Ấp Trĩ Phong, Xã Hòa Lợi, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh

Diện tích đất cho thuê: 790 m<sup>2</sup>

Loại đất: đất ở và đất chuyên trồng lúa nước.

Thửa số: 2412

Tọa bản đồ số: 7

Thời hạn sử dụng đất còn lại: lâu dài

Gây chung nhân quyền sử dụng đất số: BQ615616 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 09 tháng 12 năm 2013

Tư sản gắn liền với đất: không có

**Hai bên nhất trí thực hiện các cam kết sau đây:**

Thời hạn cho thuê là 10 năm kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 đến ngày 01 tháng 02 năm 2027

Số tiền thuê đất (bằng số) là: 8.000.000 đ/tháng,

(bằng chữ): Tám triệu đồng

Thời điểm thanh toán: vào ngày 03/02 hàng năm.

Phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản

Bên cho thuê bàn giao đất cho bên thuê theo đúng thời gian, diện tích và hiện trạng đất đã ghi trong hợp đồng này.

Bên thuê trả tiền thuê đất cho bên cho thuê theo đúng thời điểm và phương thức thanh toán đã ghi trong hợp đồng này.

Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, không hủy hoại làm giảm giá trị của đất.

Trả lại đất cho bên cho thuê khi hết hạn thuê, đúng diện tích, đúng hiện trạng đã ghi trong hợp đồng này.

Bên nào không thực hiện những nội dung đã cam kết ghi trong hợp đồng thì bên đó phải bồi thường thiệt hại do vi phạm gây ra theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này lập tại công ty TNHH Kiến Trúc Nội Thất Trà Vinh ngày 01 tháng 02 năm 2017 thành 02 bản và có giá trị như nhau, có hiệu lực kể từ ngày được Ủy ban nhân dân ..... dưới đây xác nhận.

**BÊN CHO THUÊ ĐẤT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Lê Văn Cường

**BÊN THUÊ ĐẤT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
  
KTS. Lê Công Trí



Châu Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2023

Số: 27/GM-ĐKTr

### GIẤY MỜI

**Làm việc với bà Phạm Thị Hồng Nghĩa, chủ cơ sở Mộc xã Hòa Lợi  
xung quanh việc khắc phục các nội dung Kết luận của Đoàn kiểm tra  
theo Biên bản lập ngày 04/8/2023**

Căn cứ Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành;

Căn cứ Biên bản lập ngày 04/8/2023 tại cơ sở Mộc, ấp Tri Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành (đính kèm),

Trưởng đoàn Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành thông báo như sau:

#### 1. Thành phần đại biểu kính mời:

- Tất cả thành viên Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành;

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi.

- Bà Phạm Thị Hồng Nghĩa, chủ cơ sở Mộc xã Hòa Lợi.

#### 2. Thời gian và địa điểm:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2023 (Thứ tư).

Tại phòng họp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành, khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

#### 3. Nội dung:

Trưởng đoàn kiểm tra đề nghị bà Phạm Thị Hồng Nghĩa, chủ cơ sở Mộc xã Hòa Lợi báo cáo việc thực hiện khắc phục Kết luận của Đoàn kiểm tra tại Biên bản lập ngày 04/8/2023.

Trưởng đoàn kiểm tra đề nghị tất cả thành viên đoàn kiểm tra, bà Phạm Thị Hồng Nghĩa sắp xếp thời gian tham gia đúng thời gian và địa điểm nêu trên./

#### Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Trưởng Đoàn kiểm tra;
- Ban Lãnh đạo Phòng;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG ĐOÀN

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
Nguyễn Trọng Khâm



UBND HUYỆN CHÂU THÀNH  
ĐOÀN KIỂM TRA  
(Theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND  
ngày 25/7/2022 của UBND huyện)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 04 tháng 8 năm 2023

### BIÊN BẢN

#### Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của dự án đầu tư/cơ sở

Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra thực tế tại dự án/cơ sở:.....Công nhân cấp 1, trường Tiểu học, xã Hòa Lợi

- Thời gian: từ 08 giờ 45 phút, ngày 04 tháng 08 năm 2023 -

- Địa điểm: Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Lợi

#### I. Thành phần Đoàn kiểm tra:

##### 1.1. Thành viên có mặt:

Ông/bà: Nguyễn Trọng Khâm

Chức danh: Trưởng Đoàn kiểm tra

Ông/bà: Nguyễn Quốc Chinh

Chức danh: Thành viên

Ông/bà: Nguyễn Thanh Phong

Chức danh: Thành viên

Ông/bà: Thạch Trúc Van

Chức danh: Thành viên

Ông/bà: Lê Hoa Nam

Chức danh: Thành viên

Ông/bà: Nguyễn Hoàng Huân

Chức danh: Thành viên

Ông/bà: Mai Kiên Khoa

Chức danh: CC ĐC XĐ MĐ Xã Hòa Lợi

Ông/bà:.....

Chức danh:.....

Ông/bà:.....

Chức danh:.....

##### 1.2. Thành viên vắng mặt:

Ông/bà:.....

Chức danh:.....

Lý do vắng mặt:.....

Ông/bà:.....

Chức danh:.....

Lý do vắng mặt:.....

#### II. Đại diện chủ dự án/cơ sở:

.....Bà Phan Thị Hằng..... Chủ cơ sở tư doanh





- Với sự tham gia của:

.....  
 Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kết quả trao đổi, thảo luận giữa các thành viên Đoàn kiểm tra và giữa thành viên Đoàn kiểm tra với chủ dự án/cơ sở, các bên thống nhất các nội dung sau:

### III. Kết quả kiểm tra:

#### 1. Thông tin dự án/cơ sở:

Tên chủ dự án: ..... *Xuất mìn* .....

Địa chỉ trụ sở: ..... *Ấp. Tân Phong, Hòa Bình* .....

SĐT liên hệ chủ dự án/chủ cơ sở: ..... *0939 066 268 (Chị Nghĩa)* .....

Tổng mức đầu tư: ..... *500 triệu* .....

Loại hình hoạt động: ..... *Chế biến quặng sắt phiến quặng* .....

Quy mô, công suất: ..... *20.000 tấn/ năm* .....

Công nghệ sản xuất của cơ sở: .....

Đã có hồ sơ, giấy phép môi trường: ..... *Chưa* .....

Diện tích đất sử dụng: ..... *300m<sup>2</sup>*, số thửa....., tờ bản đồ.....

Hình thức (thuê/đất nhà): ..... *Đất thuê* .....

Số lượng công nhân hiện tại: ..... *10* .....

Tình trạng hoạt động của cơ sở:

+ Chưa hoạt động, đang thi công xây dựng: .....

+ Đang hoạt động: .....  .....

Thời gian vào hoạt động: từ tháng..... năm *2019* đến nay.

#### 2. Xử lý nước thải:

Nước mưa chảy tràn: .....

Nước thải sinh hoạt: .....

Tổng lượng phát sinh: ... *01*...m<sup>3</sup>/ngày.đêm; biện pháp xử lý (có hay không có



qua hầm tự hoại?):.....; thể tích hầm tự hoại: ... 0,4...m<sup>3</sup>. Định kỳ thuê hút  
hầm/hầm tự thấm hay có điểm xả ra nguồn tiếp nhận nước thải:.....

Nước thải sản xuất (nếu có):..... không.....

Tổng lượng phát sinh: .....m<sup>3</sup>/ngày.đêm; biện pháp xử lý (có hay không có  
xử lý):.....; công suất hệ thống/công trình xử lý nước thải:  
.....m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải:.....

Nguồn tiếp nhận nước thải: .....

**3. Xử lý bụi, khí thải (nếu có):**

Nguồn phát sinh:..... từ hoạt động của máy chế biến cá sò phiến gỗ.....

Xử lý/giảm thiểu:..... Có che chắn bằng bạt kín, có máy hút  
bụi.....

**4. Tiếng ồn, độ rung (nếu có):**

Nguồn phát sinh:..... từ hoạt động của máy, bao.....

Xử lý/giảm thiểu:..... che chắn.....

Hoạt động ban đêm (có hay không có):..... 11<sup>h</sup> - 17<sup>h</sup>.....

Thời gian hoạt động trong ngày: .....

**5. Thiết bị xử lý, lưu giữ chất thải rắn thông thường:**

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Lượng phát sinh : ..... 0,5...kg/ngày. Biện pháp xử lý (có hay không có hợp  
đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định hoặc xử lý theo biện pháp  
khác):..... Chôn lấp theo quy định.....

- Chất thải rắn công nghiệp:

Lượng phát sinh : ..... 200...kg/tháng. Biện pháp xử lý (có hay không có hợp  
đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định):..... Thu gom về kho chứa, chờ  
lấy vận chuyển xử lý.....

**6. Thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:**

Chủng loại: Bóng đèn thải /dầu thải /pin thải / mạch điện tử /khác.

Lượng phát sinh : ..... 0,3...kg/năm. Biện pháp xử lý (có hay không có hợp  
đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định):..... Cho thuê đơn vị chuyên xử lý  
loại.....

TRƯỜNG  
NGUYỄN  
VÀ  
ĐI TRƯỚC  
THÀNH







VI. Ý kiến của chủ dự án/cơ sở:

Thống nhất thực hiện theo Đoàn kiểm tra

Biên bản được lập vào hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày, đã được đọc cho những người tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên biên bản. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn kiểm tra giữ 01 bản, chủ dự án/cơ sở giữ 01 bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN/  
CƠ SỞ

*[Signature]*  
Phạm Thị Hồng Thị


THƯ KÝ ĐOÀN

*[Signature]*

Nguyễn Quốc Chinh  
THÀNH VIÊN THAM GIA

TRƯỞNG ĐOÀN

*[Signature]*  
Nguyễn Trọng Khâm



*[Signature]*  
Là kết thúc

*[Signature]*  
Thầy Trúc Văn



Số: 46/BB-LV

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC**

Xung quanh việc khai phục các nơi chôn cất hàng loạt đoàn viên  
thành viên Đảng viên tại địa điểm ngày 04/8/2023 tại Cờ Đỏ, Mã An, Hòa Lát.

Hôm nay, hồi 09 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2023, tại  
phòng họp phòng tài nguyên và môi trường.

**I. Thành phần tham dự**

1. Ông Nguyễn Trọng Khảm, P.T.P.T. Nguyễn Thị, Chủ tịch UBND huyện
2. Ông Nguyễn Quốc Chỉnh, Chuyên viên phụ tá TM-NT, ghi biên bản
3. Ông Trần Thành Bình, Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Lát
4. Ông Lê Công Phú, Đại diện Cờ Đỏ môi trường
5. ....
6. ....
7. ....

**II. Nội dung**

Đi vào nội dung buổi làm việc Ông Nguyễn Trọng Khảm  
phát biểu nêu dự yêu cầu cuộc họp về yêu cầu  
ông Lê Công Phú, đại diện Cờ Đỏ môi trường ở địa điểm  
phòng, xã Hòa Lát báo cáo số việc khai phục các nơi  
chôn cất hàng loạt đoàn viên tại bản bản lập ngày 04/8/2023  
tại Cờ Đỏ, Mã An, Hòa Lát

Ông Lê Công Phú báo cáo như sau: hiện tại có  
các địa điểm chôn cất trên phạm vi đất là nhà xây dựng  
loại không xây dựng đất ở, đến thời điểm hiện tại  
có thể đã khai phục xong các nơi chôn cất  
1/ để che chắn kiến trúc và phục vụ nhà xây  
hạng chi phí xây dựng xung quanh.





1/ Đã ký cấp hợp đồng thuê đất, thuê nhà xây

2/ Đã chấp phê duyệt quy hoạch, PCCC và BCT  
ở UBND cấp thị trấn và cấp tỉnh

3/ Đã bắt đầu thi công xây dựng nhà, nhưng bị lý hợp đồng thuê đất và thuê nhà hết hạn theo quy định

4/ Chủ nhân số tài sản là cá nhân không thể chuyển nhượng tại giấy tờ là một hợp đồng thuê đất và sổ đỏ thuê hợp đồng quy định

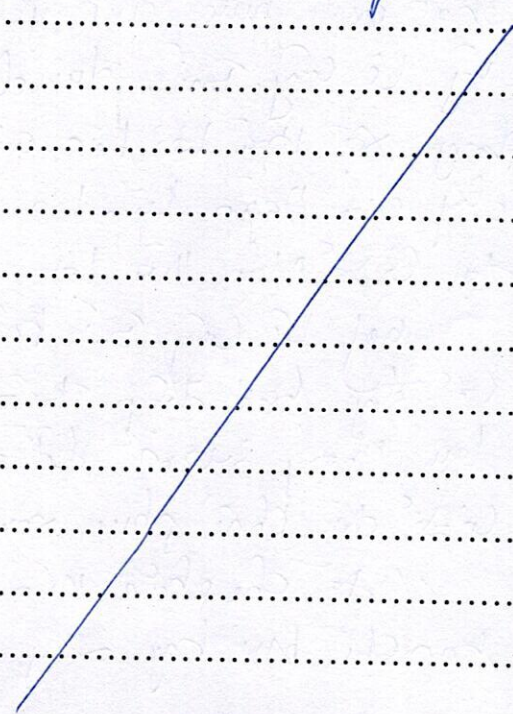
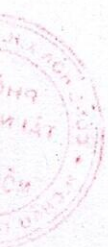
Đã gửi một đơn báo cáo lên UBND cấp tỉnh để  
xin cấp Giấy chứng nhận kết quả mua bán

Đã xin cấp sổ đỏ tại mức giá đã ghi chú  
là hồ sơ chuyển nhượng thực hiện theo quy định

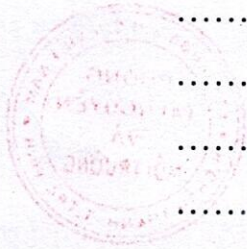
trong đó ngày, kể từ ngày làm đơn báo cáo  
(ngày 27/9/2023) đến thời hạn hết hạn hợp

đồng thuê đất và thuê nhà hết hạn và chất  
lượng đất xây dựng thực tế theo quy định

\* Ý kiến của đơn chủ có sẵn  
\* Phân tích hợp pháp và duy trì bình ổn







A series of horizontal dotted lines forming a writing area, with a diagonal blue line drawn across it from the bottom left towards the top right.





# SO DO VI TRI GIAM SAT MOI TRUONG

